

Số: /BC-SCT

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2020; Sở Công Thương Thái Nguyên báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Để triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính năm 2020, ngay từ đầu năm Sở Công Thương đã lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các kế hoạch để tổ chức, triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 27/KH-SCT ngày 10/01/2020 của Sở Công Thương về kế hoạch cải cách hành chính năm 2020.

- Kế hoạch số 53/KH-SCT ngày 14/01/2020 kiểm soát TTHC năm 2020.

- Kế hoạch số 71/KH-SCT ngày 16/01/2020 kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020.

- Kế hoạch số 72/KH-SCT ngày 16/01/2020 kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tình hình thực hiện cải cách hành chính năm 2020.

- Kế hoạch số 73/KH-SCT ngày 16/01/2020 kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020.

- Kế hoạch số 99/KH-SCT ngày 22/01/2020 kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và thực hiện Đề án nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

- Kế hoạch số 101/KH-SCT ngày 22/01/2020 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020 của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên.

- Kế hoạch số 135/SCT-KHTCTH ngày 06/02/2020 kế hoạch thực hiện công tác Pháp chế và Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2020.

- Kế hoạch số 1350/KH-SCT ngày 07/10/2019 kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020.

Xây dựng kế hoạch thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và trong cải cách hành chính; tổ chức phát động đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức phát huy, đề ra những sáng kiến, giải pháp hữu ích áp dụng trong thực thi nhiệm vụ và cải cách hành chính.

Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính tại các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở; công tác giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, qua đó kịp thời phát hiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác cải cách hành chính.

Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền công tác cải cách hành chính qua các hội nghị, cuộc họp quý, họp tháng, họp chi bộ; Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng; Thông tin tuyên truyền trên bảng điện tử cơ quan; Trang thông tin điện tử và phần mềm quản lý văn bản của Sở.

Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại văn bản số 844/UBND-KSTT ngày 19/3/2020, kế hoạch số 68/KH-UBND và các kết luận của Ban Chỉ đạo CCHC đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả. Thực hiện xây dựng bộ hồ sơ mẫu, video hướng dẫn tạo điều kiện thuận lợi nhất hoàn thiện hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp. Tích cực vận động người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết thủ tục hành chính. Đảm bảo 100% hồ sơ TTHC của Sở được thực hiện thông qua phần mềm một cửa điện tử và được công khai trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

Thường xuyên đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng văn bản QPPL, tập trung chỉ đạo các phòng chuyên môn chủ động, kịp thời rà soát các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến ngành, lĩnh vực Công Thương để kịp thời tham mưu thực hiện ban hành văn bản QPPL đảm bảo đúng quy trình và nội dung theo quy định. Xây dựng kế hoạch số 99/KH-SCT ngày 22/01/2020 kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và thực hiện tốt Đề án nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Thường xuyên rà soát để phát hiện các nội dung mâu thuẫn còn chồng chéo, trái với văn bản cấp trên hoặc có nội dung không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tham mưu xử lý.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 quyết định ban hành Quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái

Nguyên. Trình UBND tỉnh tờ trình số 1216/TTr-SCT ngày 06/7/2020 về việc đề nghị ban hành quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và tờ trình số 1242/TTr-STC ngày 08/7/2020 về việc đề nghị ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Để thực hiện tốt việc cải cách thủ tục hành chính Sở Công Thương đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 53/KH-SCT ngày 14/01/2020 kiểm soát TTHC năm 2020; Kế hoạch số 73/KH-SCT ngày 16/01/2020 kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020. Trình UBND tỉnh tờ trình số 1481/TTr-SCT ngày 12/8/2020 về việc đề nghị thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Điện; Công nghiệp địa phương; Xúc tiến thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương Thái Nguyên. Công khai, niêm yết 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở, trên cổng dịch vụ công của tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở.

Thực hiện tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị của các nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Định kỳ báo cáo công tác cải cách hành chính, báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính và các báo cáo đột xuất khác khi có yêu cầu đảm bảo đúng, đủ nội dung và thời gian quy định.

Tổ chức thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Xây dựng, duy trì, nâng cấp và đẩy mạnh phần mềm dịch vụ công trực tuyến cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính. Năm 2020, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng phần mềm một cửa điện tử tại Sở, góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc giải quyết TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Trên tinh thần thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/01/2018 của Tỉnh Ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Khóa XII “Về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động

hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên kế hoạch về thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/01/2018 của Tỉnh Ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Khóa XII “Về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” Sở Công Thương đã xây dựng Đề án về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả trình UBND tỉnh và đã được phê duyệt; hiện nay đã tinh giảm từ 8 phòng chuyên môn xuống còn 6 phòng chuyên môn thuộc Sở từ ngày 15/5/2020.

Thực hiện đúng các quy định phân cấp về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; các quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách khác liên quan đến cán bộ, công chức viên chức thuộc Sở. Chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế làm việc, nội quy và quy chế văn hóa công sở của cơ quan trong điều hành và thực hiện công vụ.

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)

Sở Công Thương đã tổ chức sắp xếp vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp cho từng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với năng lực chuyên môn, kinh nghiệm và đào tạo theo đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức được UBND tỉnh phê duyệt. Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, điều chỉnh biên chế đối với các Phòng thuộc Sở một cách hợp lý, việc bố trí, phân công, sử dụng công chức đều được dựa trên cơ sở công việc yêu cầu, bố trí đúng tiêu chuẩn, chức danh, xây dựng cơ cấu công chức phù hợp, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ công tác được giao.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của CBCCV: duy trì việc thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan; cán bộ, công chức, viên chức chấp hành tốt về thời gian, giờ giấc làm việc; quy chế, nội quy cơ quan; văn hóa giao tiếp, ứng xử với nhân dân và các tổ chức; đeo thẻ cán bộ, công chức, viên chức trong giờ làm việc.

Xây dựng kế hoạch số 100/KH-SCT ngày 22/01/2020 kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Sở Công Thương năm 2020; thường xuyên cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí công tác. Phối hợp với Sở Nội vụ mở 03 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho 220 cán bộ, công chức, viên chức ngành Công Thương năm 2020, hoàn thành trong quý III năm 2020. Tính từ đầu năm, Sở Công Thương đã cử 15 công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ.

5. Cải cách tài chính công

Sở Công Thương thực hiện sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan quản lý nhà nước.

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, chất lượng dịch vụ công được đảm bảo; thực hiện tốt quy định công khai, minh bạch, hiệu quả trong quản lý và sử dụng nguồn tài chính công theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác.

Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Xây dựng và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, quản lý chi tiêu đối với cơ quan văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc, tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm cho các đơn vị, đảm bảo minh bạch hiệu quả và công khai trong việc chi tiêu ngân sách; thực hiện tốt việc công khai dự toán, quyết toán nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan tại Hội nghị cán bộ công chức. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ và minh bạch hóa chi ngân sách nhà nước.

Tham mưu xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực công thương (*Trong đó: lĩnh vực Khuyến công 09 dịch vụ; lĩnh vực Tiết kiệm năng lượng và hiệu quả 06 dịch vụ; lĩnh vực đầu tư phát*

triển cụm công nghiệp 08 dịch vụ; lĩnh vực Xúc tiến thương mại 10 dịch vụ) theo quy định, gửi Sở Tài Chính trình UBND tỉnh ban hành quyết định.

6. Hiện đại hoá hành chính

Sở Công Thương xây dựng kế hoạch số 1350/KH-SCT ngày 07/10/2019 kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ, thông qua phần mềm quản lý văn bản của Sở; thường xuyên sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) trong thực hiện công việc và khai thác sử dụng trang thông tin điện tử, thư điện tử của tỉnh trong trao đổi hoạt động công vụ chung.

Triển khai ứng dụng phần mềm Một cửa điện tử của UBND tỉnh, đã giúp các cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính được thuận lợi hơn, dễ dàng tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ; giúp lãnh đạo cơ quan điều hành hoạt động một cách hiệu quả, tăng cường công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian và chi phí giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tra cứu thông tin, nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Hiện nay, Sở Công Thương cung cấp 36 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Tính đến tháng 8 năm 2020 Sở Công Thương đã tiếp nhận và giải quyết trực tuyến 3.784 hồ sơ thủ tục hành chính mức độ 4.

Duy trì dụng hệ thống quản lý chất lượng tại Sở theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2015 theo quyết định số 221/QĐ-SCT ngày 26/10/2019 của Sở Công Thương về việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2015. Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan được trang bị các thiết bị đảm bảo phục vụ tốt công việc theo quy định.

7. Tình hình triển khai thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)

Thực hiện Quyết định số 3138/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015 - 2020, Sở Công Thương đã triển khai thực hiện như sau:

Bố trí địa điểm tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân theo quy định. Ban hành Quyết định số 169/QĐ-SCT ngày 20/5/2016 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân. Thực hiện lịch tiếp công dân của Lãnh đạo Sở theo định kỳ vào ngày 15 hàng tháng để trực tiếp gặp gỡ và đối thoại với công dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân, nhằm kịp thời giải quyết đúng chính sách, pháp luật những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Thường xuyên có công chức trực tiếp công dân vào các ngày làm việc trong tuần.

Thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản hướng dẫn thi hành Luật phòng chống tham nhũng trong các cuộc họp định kỳ. Nghiêm túc thực hiện phòng và chống tham nhũng trong hoạt động chuyên môn của các phòng, đơn vị trực thuộc, tránh gây phiền hà, sách nhiễu đối với công dân khi thực thi công vụ; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định. Nghiêm túc thực hiện các quy định trong tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch.

8. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 995/KH-SCT ngày 30/7/2019 thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/6/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

Duy trì việc thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức chấp hành tốt về thời gian, giờ giấc làm việc; Quy chế, nội quy cơ quan; Văn hóa giao tiếp, ứng xử với nhân dân và các tổ chức; Đeo thẻ cán bộ, công chức, viên chức trong giờ làm việc.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác cải cách hành chính luôn được Sở Công Thương tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc đối với người dân, doanh nghiệp.

Chủ động ban hành sớm các kế hoạch cải cách hành chính ngay từ đầu năm, với mục tiêu, nhiệm vụ đầy đủ theo 6 nội dung cải cách hành chính. Xác định rõ ràng, cụ thể về số lượng, gắn với trách nhiệm triển khai đến các phòng quản lý và đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

Công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được quan tâm thực hiện và đem lại hiệu quả tốt.

Công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng công chức, viên chức được thực hiện đúng quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm thực hiện thường xuyên; trình độ, năng lực của cán bộ, công chức được nâng cao; tinh thần trách nhiệm, kỹ năng giao tiếp, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân được nâng lên.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục phát huy tốt vai trò chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc Sở về công tác cải cách hành chính. Đảm bảo việc thực hiện công tác cải cách hành chính đạt được những kết quả cụ thể; nghiên cứu đề ra các giải pháp, sáng kiến để nâng cao hiệu quả trong công tác cải cách hành chính.

Thường xuyên rà soát, cập nhật những thủ tục hành chính đã được công bố, tham mưu trình UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, UBND cấp huyện (nếu có). Kiểm tra giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan.

Văn phòng Sở và các phòng chuyên môn thực hiện đúng quy định về quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở, đồng thời chủ động đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Xác định tổng số hồ sơ đã tiếp nhận của Sở trong năm; đánh giá tỷ lệ % giữa hồ sơ được trả đúng hạn so với tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm. Phần đầu đạt 100% hồ sơ trả đúng hạn.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 qua cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính của Sở Công Thương, gửi đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội Vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu VT,VP

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngô Quyết

PHỤ LỤC 01 A
Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2020

| STT | Nhiệm vụ/ Tiêu chí | Năm 2019 | Tháng 8/2020 |
|------------|--|-----------------|---------------------|
| 1 | Số lượng văn bản ban hành chỉ đạo điều hành công tác CCHC | 8 | 09 |
| 2 | Số đơn vị được kiểm tra về công tác CCHC | 0 | 0 |
| 3 | Số lượng tin, bài, chuyên mục tuyên truyền về CCHC | 0 | 0 |
| 4 | Số mô hình, sáng kiến CCHC được triển khai áp dụng | 0 | 0 |
| 5 | Số kinh phí bố trí thực hiện cải cách hành chính | 32.000.000 | 13.000.000 |
| 6 | Số lượng văn bản QPPL ban hành | 0 | 0 |
| 7 | Số lượng văn bản QPPL được đề nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế | 0 | 0 |
| 8 | Số TTHC được công khai tại một cửa (trang thông tin điện tử) | 118 | 118 |
| 9 | Số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa | 118 | 118 |
| 10 | Số lượng các TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông | 10 | 10 |
| 11 | Số cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn | 17 | 15 |
| 12 | Tổng số tiếp nhận phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận | 0 | 0 |
| 13 | Tổng số tiếp nhận phản ánh, kiến nghị đã giải quyết | 0 | 0 |
| 14 | Số lượng CB,CC,VC được tinh giản biên chế | 1 | 0 |
| 15 | Số lượng CB,CC,VC bị kỷ luật (<i>từ khiển trách trở lên</i>) | 0 | 0 |
| 16 | Số công chức được tuyển dụng | 4 | 0 |
| 17 | Số viên chức được tuyển dụng | 1 | 1 |
| 18 | Trưởng, phó phòng và tương đương đơn vị trực thuộc Sở được bổ nhiệm | 10 | 4 |
| 19 | Số lượng công chức được chuyển đổi vị trí việc làm theo quy định (Nghị định 158, 150) | 2 | 0 |

| STT | Nhiệm vụ/ Tiêu chí | Năm 2019 | Tháng 8/2020 |
|------------|--|-----------------|---------------------|
| 20 | Số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc | 2 | 2 |
| 21 | Số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm hoàn toàn chi thường xuyên | 0 | 0 |
| 22 | Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính | 0 | 0 |
| 24 | Số đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm | 2 | 2 |
| 25 | Số đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp | 0 | 0 |
| 26 | Tổng số văn bản phát hành đi | 1.886 | 1.800 |
| 27 | Số văn bản đi được phát hành dưới dạng điện tử | 1.886 | 1.800 |
| 28 | Số TTHC áp dụng mức độ 3 | 27 | 0 |
| 29 | Tổng số hồ sơ của TTHC mức độ 3 (Tiếp nhận qua bưu điện, tại 1 cửa, trực tuyến) | 8.644 | 0 |
| 30 | Tổng số hồ sơ TTHC mức độ 3 đã giải quyết trực tuyến | 4.498 | 0 |
| 31 | Số TTHC áp dụng mức độ 4 | 36 | 36 |
| 32 | Tổng số hồ sơ của TTHC mức độ 4 (Tiếp nhận qua bưu điện, tại 1 cửa, trực tuyến) | 372 | 7.425 |
| 33 | Tổng số hồ sơ TTHC mức độ 4 đã giải quyết trực tuyến | 354 | 3.784 |
| 34 | Số hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính | 2 | 17 |
| 35 | Số hồ sơ được trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích | 60 | 26 |

